

**HÀNH TRÌNH THỨC TỈNH TÂM LINH TRONG XÃ HỘI HẬU THẾ TỤC:
SO SÁNH *TRÊN ĐƯỜNG* (1957) CỦA JACK KEROUAC VÀ *VÀ KHI TRO BỤI*
CỦA ĐOÀN MINH PHƯƠNG (2006)**

Nguyễn Thị Thu Hằng¹ và Nguyễn Thị Kim Ngân^{*2}

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Kim Ngân, e-mail: nganpedagogy@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 25/1/2026. Ngày sửa bài: 9/3/2026. Ngày nhận đăng: 13/3/2026.

Tóm tắt. Nghiên cứu này so sánh cốt lõi hành trình trong tác phẩm *Trên đường* của Jack Kerouac và *Và khi tro bụi* của Đoàn Minh Phương, qua đó phân tích quá trình thức tỉnh tâm linh của cá nhân trong bối cảnh xã hội hậu thế tục. Từ những trải nghiệm siêu hình và các chuyển động giao thoa văn hóa, bài viết làm nổi bật sự khủng hoảng bản sắc cá nhân như một vấn đề trung tâm của cốt lõi hành trình. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ đời sống như một tiến trình chuyển hoá tâm linh, nơi sự suy giảm của tâm linh chính thống đồng thời mở đường cho các mô thức tâm linh hậu thế tục trong bối cảnh diễn ngôn lai ghép Đông-Tây trở dậy. Khác với mô hình xã hội thế tục vốn có xu hướng phân ly và làm suy yếu vai trò của đời sống “tâm linh”, nghiên cứu này tập trung khám phá mối quan hệ giữa nhận thức siêu hình và năng lực phản tư về căn tính. Trong đó, tâm linh không còn bị đẩy ra ngoài đời sống xã hội, mà trở thành một lực lượng có sức mạnh định hình bản sắc cá nhân lẫn cộng đồng.

Từ khóa: Hậu thế tục, trải nghiệm siêu hình, cốt lõi hành trình, Jack Kerouac, Đoàn Minh Phương.

**THE SPIRITUAL AWAKENING JOURNEY IN A POST-SECULAR SOCIETY:
COMPARING JACK KEROUAC’S *ON THE ROAD* (1957)
AND DOAN MINH PHUONG’S *AND WHEN ALL IS DUST* (2006)**

Nguyen Thi Thu Hang¹ and Nguyen Thi Kim Ngan^{*2}

University of Education, Hue University, Hue city, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Thi Kim Ngan, e-mail: nganpedagogy@hueuni.edu.vn

Received January 25, 2026. Revised March 9, 2026. Accepted March 13, 2026.

Abstract. This study compares the archetypal journey in *On the Road* by Jack Kerouac and *And When All is Dust* by Doan Minh Phuong, analyzing the spiritual awakening process of individuals in the context of post-secular social context. It highlights the crisis of personal identity as a central issue in the journey archetype through cross-cultural and metaphysical experiences. Therefore, the study conceptualizes life as a process of spiritual transition, in which the decline of orthodox forms of spirituality opens space for post-secular forms of spirituality amid the rise of hybridized East-West discourses. In contrast to the secular society, which tries to divide and weaken the role of “spirituality”, this research explores the relationship between metaphysical awareness and self-reflection of personal identity in a post-secular society, where spirituality is no longer isolated but becomes a powerful force that shapes and directs both individual and community identities.

Keywords: Post-secular, metaphysical perception, archetypal journey, Jack Kerouac, Doan Minh Phuong.

1. Mở đầu

Đường như có rất ít điểm chung giữa tiểu thuyết *Trên đường* (1957) của Jack Kerouac gắn với phong trào phản văn hóa sau Thế chiến II ở nước Mỹ và *Và khi tro bụi* (2006) của Đoàn Minh Phượng, một tiểu thuyết khai thác bi kịch cá nhân từ vết thương lịch sử. Tuy nhiên, hành trình rong ruổi trên xa lộ của những thanh niên Mỹ trong tác phẩm của Kerouac lại mang những nét tương đồng đáng ngạc nhiên với hành trình đi tìm cái chết của An Mi trong tác phẩm của Đoàn Minh Phượng. Ẩn giấu bên dưới những hành trình vật lý ấy thực chất là những cuộc hành trình “vượt ngưỡng” bên trong tâm hồn của những cá nhân đang tìm đường cho cuộc đời trong bối cảnh xã hội hậu chiến phức tạp. Trong khi, điều khiến nhân vật của *Trên đường* trở nên khác biệt là việc họ đang tìm kiếm, và mục tiêu cụ thể của cuộc truy tìm ấy thuộc về tâm linh. Hành trình tìm kiếm cái chết của An Mi trong *Và khi tro bụi* lại ẩn chứa những tầng sâu triết học về hư vô và tồn tại. Như thế, cả hai tác phẩm đều tập trung khám phá những cuộc hành trình nội tâm của con người. Đó chính là hành trình thức tỉnh tâm linh qua những trải nghiệm “siêu hình” được thôi thúc từ nỗ lực kháng cự xu hướng thế tục hóa trong xã hội hiện đại.

Khái niệm “siêu hình” trong nghiên cứu này không mang nghĩa triết học (*metaphysics* theo tinh thần của Aristotle hay truyền thống nghiên cứu bản thể và các nguyên lý thực tại đầu tiên của triết học Tây phương), mà được dùng theo nghĩa văn hóa và nhân học, chỉ những trải nghiệm siêu việt (*transcendent/supernatural*) vượt ra ngoài nhận thức lí tính thông thường, bao gồm những tương tác với hồn ma, trải nghiệm cận tử và sự kết nối với những hình thức tâm linh phi chính thống. Cách dùng này nhất quán với cách các nhà nghiên cứu văn hóa như Eliade và các học giả hậu thế tục như McClure sử dụng khi khảo sát đời sống tâm linh trong bối cảnh hậu hiện đại.

Trên thực tế, dù các mối quan tâm gần đây đã cho thấy sự trở lại mạnh mẽ của yếu tố siêu hình trong văn học đương đại phương Tây (McClure, 2007; Carruthers & Tate, 2010), các khảo sát chuyên sâu về hành trình tâm linh, đặc biệt ở những nền văn học ngoài Âu-Mỹ, vẫn còn khiêm tốn. Những nghiên cứu gần đây của Nguyễn Thị Kim Ngân (2021) hay Nguyễn Thị Kim Ngân và Nguyễn Thị Thu Hằng (2025) đã bước đầu đặt nền móng khảo sát trải nghiệm siêu hình như một biểu hiện của chân thương tập thể, kí ức hậu chiến. Tuy nhiên, việc đối chiếu cách các nền văn hóa diễn giải sự thức tỉnh tâm linh trong xã hội hậu thế tục, đặc biệt khi so sánh giữa nền văn học phản văn hóa Mỹ và văn học hải ngoại hậu chiến Việt Nam vẫn là khoảng trống cần được lấp đầy.

Vì vậy, nghiên cứu này áp dụng tích hợp hai khung lí thuyết theo cách bổ sung lẫn nhau, bao gồm phê bình hậu thế tục (theo hướng tiếp cận của McClure (1995) và Ratti (2013)) được dùng để phân tích bối cảnh văn hóa và diễn ngôn tâm linh, trong khi phê bình cổ mẫu theo mô hình hành trình anh hùng của Campbell (2004) và quan niệm về “cái thiêng” của Eliade (2016) được dùng để phân tích cấu trúc trần thuật sâu tầng. Khung lí thuyết cổ mẫu cung cấp cấu trúc phân tích truyện kể, trong khi phê bình hậu thế tục lí giải nội dung và chức năng văn hóa của những trải nghiệm siêu hình trong từng giai đoạn. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung làm rõ quá trình suy giảm của các hình thức tôn giáo chính thống đến sự trỗi dậy của các hình thức tâm linh phi chính thống trong bối cảnh lai ghép các diễn ngôn tâm linh Đông-Tây. Từ đó, nghiên cứu hướng đến việc tái nhìn nhận và đánh giá sự gia tăng của yếu tố siêu hình trong văn học hiện đại/hậu hiện đại như một phương tiện hữu hiệu để kiến tạo bản sắc cá nhân lẫn cộng đồng trong thời kỳ hậu thế tục.

2. Giới thiệu ngắn về phê bình hậu thế tục và sự chuyển đổi đời sống tâm linh

Bối cảnh lí thuyết

Đầu thế kỉ 20, Max Weber, nhà xã hội học người Đức, đã chỉ ra nền tảng thống trị của phương Tây thời hiện đại là lí trí và khoa học. Song, cũng chính sự độc tôn ấy lại khiến mỗi cá nhân trở thành “một bánh răng trong cỗ máy” thiếu linh hồn (Kim, 2024). Trong khi Weber bận tâm đến sự thu hẹp quyền tự do của cá nhân, mối quan tâm chính của Martin Heidegger lại là vấn đề bản thể học, hay ý nghĩa của sự tồn tại. Heidegger cho rằng con người hiện đại đã lãng quên bản ngã

thực sự của mình, thay vào đó chạy theo những câu trả lời có sẵn từ các hệ tư tưởng, phương tiện truyền thông đại chúng và công nghệ áp đảo (Korab-Karpowicz, 2024). Quyền tự do bị kiểm soát theo quan điểm của Weber hay sự lãng quên bản thể như Heidegger đã chỉ ra là hệ quả tất yếu của chiến lược hiện đại hóa song hành với tiến trình thế tục hóa nhằm tách biệt giữa nhà thờ và nhà nước, làm suy yếu vai trò của tôn giáo và tâm linh. Hệ lụy này càng trở nên ám ảnh hơn kể từ nửa cuối thế kỷ 20 khi nhân loại đã và đang phải vật lộn với những thảm họa và hậu quả khủng khiếp của chiến lược hiện đại hóa. Vì thế, Habermas (2008) cho rằng chủ nghĩa thế tục hiện đại đã mất dần tầm ảnh hưởng đối với trí tưởng tượng văn hóa.

Phê bình hậu thế tục và cổ mẫu trong nghiên cứu văn học

Như một phản ứng với tiến trình thế tục hóa và chiến lược hiện đại hóa, “hậu thế tục”, thuật ngữ do Jürgen Habermas phổ biến, mô tả rằng “tôn giáo vẫn duy trì ảnh hưởng và liên quan công khai” trong các xã hội thế tục, trong khi chủ nghĩa thế tục khẳng định rằng “tôn giáo sẽ biến mất trên toàn thế giới” (2008, tr.21). Dù vẫn còn nhiều tranh cãi về ý nghĩa, nhưng khía cạnh được nhiều học giả đồng thuận nhất về “hậu thế tục” là sự chuyển đổi trong ý thức xã hội về tầm quan trọng của tôn giáo, tâm linh đối với đời sống cá nhân lẫn cộng đồng. Sự chuyển đổi này làm thay đổi cách nhìn về thế giới, cách tri nhận tâm linh và các vấn đề nhân sinh cốt lõi của con người.

Được phát triển vào cuối những năm 1990 bởi McClure, phê bình xã hội hậu thế tục tập trung xem xét sự trỗi dậy của các hình thức “tâm linh mới” trong văn học hậu hiện đại như những biểu hiện rõ nét của sự thay đổi mạnh mẽ trong diễn ngôn của những “nền văn hóa ngày càng cam kết hiểu biết trải nghiệm con người theo những cách thức tôn giáo” (1995, tr.160). Hậu thế tục, như McClure mô tả, không phải là sự hồi sinh tôn giáo truyền thống, mà là sự thử nghiệm các hình thức tâm linh không chính thống như giáo lý phương Đông, và các triết lý bản địa; Sự kháng cự các quan niệm thế tục truyền thống về thực tại, thông qua các yếu tố siêu hình, và huyền bí; Sự lai ghép các diễn ngôn tâm linh phương Tây và phi phương Tây. Trên cơ sở đó, McClure đề xuất phương pháp mới để tiếp cận các văn bản hậu hiện đại bằng cách chú ý đến cách thức chúng “duy trì và sửa đổi một truyền thống hiện đại mang dấu ấn tâm linh” (1995, tr.143). Bằng cách dung hòa giữa thế tục và tôn giáo, văn học hậu thế tục thể hiện sự chuyển đổi tâm linh của con người thời hiện đại thông qua sự kết nối với những điều bí ẩn và thiện lành, sự thức tỉnh về lòng tôn kính, và sự gắn kết với người khác để tìm thấy ý nghĩa và sự xoa dịu trong xã hội hiện đại.

Sức hấp dẫn của phê bình hậu thế tục đã thúc đẩy các nhà nghiên cứu thảo luận để xây dựng một khung lý thuyết hoàn chỉnh. Năm 2008, một nhóm học giả người Mỹ đã tổ chức phiên họp đặc biệt có tên là “The Post-secular Turn in Literary Studies” tại Chicago để bàn luận về tính thế tục, và hậu thế tục. Sự phức tạp của khái niệm trung tâm “hậu thế tục” đã khiến các học giả phải thừa nhận rằng không có sự đồng thuận cuối cùng về một cách thức thống nhất cho nghiên cứu hậu thế tục cũng như một giới hạn chung cho thuật ngữ này (Kaufmann, 2009). Cũng tại phiên họp này, Kathryn Ludwig xác định một đặc trưng quan trọng của tiểu thuyết hậu thế tục là “di sản pha trộn của các truyền thống tôn giáo, khát vọng tiếp xúc với thần linh” (Ludwig, 2009, tr.84).

Trong khi nghiên cứu hậu thế tục của phần lớn các học giả tập trung vào văn học Âu-Mỹ, công trình nghiên cứu liên ngành của Manav Ratti lại quan tâm đến các văn bản hậu thế tục thuộc về những truyền thống phi phương Tây, trong đó Ratti mô tả cách thức tiểu thuyết hậu thuộc địa và di cư “khám phá các giải pháp thay thế thế tục cho chủ nghĩa thế tục” (2013, tr.xx). Ratti (2013) lập luận rằng các tác phẩm hậu thuộc địa nhằm tái khám phá cái thiêng liêng, thể hiện trí tưởng tượng mới mẻ và dũng cảm về tôn giáo và thế tục “được hình thành từ bạo lực của chủ nghĩa thực dân và những chấn thương đang tiếp diễn cùng với kí ức cá nhân và văn hóa do bạo lực đó gây ra” (tr.18).

Bên cạnh phê bình hậu thế tục, phê bình cổ mẫu, đặc biệt là cổ mẫu hành trình anh hùng đã được Campbell (2004) xác lập trong *The Hero with a Thousand Faces* như một quá trình chuyển hóa tâm linh, bao gồm ba giai đoạn: *khởi hành*, *khai tâm* và *trở về*. Eliade (2016) bổ sung rằng hành trình là quá trình tái sinh tâm linh khi cá nhân tiếp xúc với “cái thiêng” để tìm lại ý nghĩa

tồn tại. Nguyễn Thị Kim Ngân (2017a, 2017b, 2017c) nhấn mạnh, cỗ máy hành trình đến thế giới khác là sự phá vỡ trật tự, di chuyển qua các ngưỡng không gian để dẫn thân vào thế giới siêu hình, nơi các hình thức tri nhận phi lí tính mở ra những cơ hội chuyển hóa bản thể. Như thế, nếu cỗ máy hành trình xác định cấu trúc của câu chuyện, thì phê bình hậu thế tục lí giải chức năng và ý nghĩa văn hóa của hành trình ấy trong bối cảnh xã hội đương đại. Cụ thể, giai đoạn “khởi hành” tương ứng với cuộc khủng hoảng hiện sinh mang tính hậu thế tục. Giai đoạn “thử thách” là không gian diễn ra các trải nghiệm tâm linh phi chính thống mà phê bình hậu thế tục gọi là sự thử nghiệm các hình thức tâm linh thay thế. Giai đoạn “trở về” là quá trình tái cấu trúc bản sắc trong tinh thần hậu thế tục. Cách đọc song hành hai lí thuyết này cho phép nghiên cứu không chỉ mô tả hành trình mà đi sâu vào phân tích so sánh cấu trúc trần thuật và diễn ngôn văn hóa trong từng tác phẩm.

Tựu trung lại, khung tiếp cận từ phê bình hậu thế tục lần nghiên cứu cỗ máy đều cho thấy sự gia tăng của những hình thức và chủ đề tôn giáo và tâm linh trong các thời kì văn học, đặc biệt là hậu hiện đại. Các tác phẩm thuộc xu hướng này vừa tái lập vừa giải cấu trúc những vấn đề thuộc về thế giới tinh thần và siêu hình, đồng thời mở rộng mối quan tâm đến các hình thức tôn giáo phi chính thống. Từ đó, chúng xóa nhòa ranh giới giữa thực tại và siêu việt nhằm giúp con người hiểu rõ bản chất của sự tồn tại. Việc tập trung mô tả những trải nghiệm cá nhân liên quan đến sự chuyển hướng tôn giáo và tâm linh trong văn học không chỉ phản ánh những khủng hoảng hiện sinh, xung đột văn hóa, chấn thương lịch sử mà còn tiết lộ vai trò quan trọng của nhận thức siêu hình trong việc định hình bản sắc cá nhân và cộng đồng trước những thách thức của toàn cầu hóa, công nghiệp hóa và sự gia tăng của chủ nghĩa tiêu dùng.

Hai tác phẩm nghiên cứu: Trên đường của Kerouac và Và khi tro bụi của Đoàn Minh Phượng

Được chính thức xuất bản vào năm 1957, tiểu thuyết *Trên đường* của Kerouac kể về cuộc phiêu lưu xuyên Mỹ của Sal Paradise và Dean Moriarty dựa trên những chuyến đi của Kerouac và Neal Cassady vào cuối những năm 1940. Đây cũng là thời kỳ nước Mỹ và thế giới vừa trải qua hai cuộc Thế Chiến kinh hoàng và đang vật lộn với giai đoạn đầu của Chiến tranh Lạnh. Bối cảnh lịch sử - xã hội nhiều biến động này đã trở thành chất liệu quan trọng cho câu chuyện của Kerouac. Theo J. Spangler, để chống lại những giá trị áp chế và thách thức những chuẩn mực văn hóa của xã hội thế tục đang lan tràn khắp nước Mỹ thời hậu chiến, tác phẩm của Kerouac đã “xây dựng những nhân vật từ chối chấp nhận thế giới quan cụ thể được truyền bá bởi các thế lực cầm quyền và thay vào đó tìm cách khôi phục lại cảm giác huyền bí hoặc tâm linh” (2008, tr.309).

Ra đời sau tác phẩm của Kerouac gần nửa thế kỉ, *Và khi tro bụi* là tiểu thuyết ngắn của Đoàn Minh Phượng, một trong những cây bút nữ nổi bật của văn chương Việt Nam hải ngoại những năm đầu thế kỉ XXI. Sinh ra tại Sài Gòn, năm 1977 cô rời Việt Nam sang Đức đoàn tụ gia đình khi cuộc chiến tranh Việt-Mỹ vừa chấm dứt. Sau gần 20 năm mải miết xoay sở cuộc sống mới ở một xứ sở xa lạ, nhận ra rõ ràng mình chỉ là một kẻ lưu lạc, cô trở về Việt Nam viết văn và làm phim. Sáng tạo nghệ thuật là cách thức để tác giả “trở về” với nguồn cội. Vì thế, chủ đề xuyên suốt các tác phẩm của Đoàn Minh Phượng là cảm thức lưu vong, va chạm văn hóa và nỗi ám ảnh về căn tính, cội nguồn. *Và khi tro bụi* là câu chuyện về An Mi, một người phụ nữ cô độc, quyết tâm đi tìm cái chết trên những chuyến tàu lang thang khắp châu Âu. Thế nhưng trên hành trình ngược chiều sự sống, câu chuyện bí ẩn và đau buồn của một gia đình xa lạ đã đánh thức khát khao tìm kiếm bản thể, trở về với đức tin thiêng liêng nhằm đối diện với quá khứ ám ảnh.

Theo McClure (1995), nửa sau thế kỉ 20 đến nay chứng kiến sự nở rộ của những hình thức tâm linh mới. Việc chú ý đến sự trỗi dậy của những diễn ngôn tâm linh hay sự phản kháng mang màu sắc tâm linh đối với những cấu trúc thế tục nhằm hiểu biết sâu xa hơn về những thay đổi trong văn hóa Mỹ. Trong khi người Mỹ và phương Tây hướng đến thế giới siêu hình như một nỗ lực kháng cự xã hội thế tục và chủ nghĩa tiêu thụ, người Việt Nam vốn có một niềm tin mạnh mẽ vào các thế lực siêu nhiên từ sâu trong truyền thống. Niềm tin này càng mãnh liệt hơn trong thời kì hậu chiến như một cơ chế tự vệ trước những mệt mỏi sau chiến tranh, bất công xã hội và suy thoái đạo đức. Xuất phát từ những nền tảng văn hoá khác biệt, song xã hội Việt Nam và Mỹ hậu

chiến đều có những điểm gặp gỡ trong tinh thần hậu thế tục. Đặt cạnh nhau *Trên đường* và *Và khi tro bụi*, có thể thấy cả hai tác phẩm đều sử dụng bối cảnh xã hội hậu thế tục thời kì hậu chiến để khám phá hành trình chuyển hóa nội tâm của các nhân vật. Trong đó, khung hoảnh hiện sinh chính là nguyên nhân sâu xa thúc đẩy các nhân vật tìm kiếm những hình thức thực hành tâm linh/tôn giáo mới. Hơn nữa, những mô tả tâm linh trong cả hai tác phẩm còn phản ánh nhu cầu xuyên thời đại về việc kết nối với một thực tại siêu nhiên, một thế giới vừa bí ẩn, vừa gần gũi với con người.

3. CỔ MẪU HÀNH TRÌNH VÀ DIỄN NGÔN HẬU THẾ TỤC: TỪ KHUNG HOẢNG HIỆN SINH ĐẾN THỨC TỈNH TÂM LINH

Trong bối cảnh hậu chiến, nhu cầu tìm kiếm tâm linh và trải nghiệm siêu hình không chỉ là hệ quả của sự suy giảm niềm tin vào các hệ hình chính thống như chủ nghĩa duy lí, thế tục, mà còn là phản ứng sinh tồn của cá nhân trước những đổ vỡ căn bản trong nhận thức về thực tại. Trải nghiệm siêu hình trong văn học hậu chiến ở Việt Nam đóng vai trò như một hình thức trị liệu cho các cộng đồng mang kí ức đau buồn và chấn thương tập thể (T. K. N. Nguyễn & T. T. H. Nguyễn, 2025). Các hiện tượng như giao tiếp với linh hồn người chết, tin vào sự hiện diện của các lực lượng siêu nhiên không chỉ biểu thị khát vọng hòa giải với quá khứ, mà còn cho thấy nỗ lực phục hồi ý nghĩa sống trong một thế giới đã mất trật tự đạo lí và biểu tượng. Tương tự, sự xuất hiện của các hình ảnh siêu hình, thần bí trong văn học *Beat* Mỹ phản ánh nhu cầu vượt thoát khỏi chủ nghĩa duy vật và tái định hình bản thể qua điều huyền nhiệm. Sự trỗi dậy của các diễn ngôn tâm linh trong văn học hậu thế tục, như thế, cần được nhìn nhận trong mối liên hệ hữu cơ với chấn thương lịch sử khi siêu hình học trở thành phương thức đề hồi phục tính khả tín cho thế giới.

Khởi hành: Rời bỏ thế giới quen thuộc trong khung hoảnh hiện sinh hậu chiến

Hành trình của Sal và An Mi mở ra theo cách thức tương tự như mẫu hình cổ xưa với tiếng gọi phiêu lưu. Mở đầu *Trên đường*, Sal tiết lộ tình huống tiềm ẩn những thay đổi lớn lao sẽ đến với nhân vật: “Tôi quen Dean ít lâu sau khi li dị vợ. Tôi vừa mới qua khỏi một trận ốm nặng [...] cảm giác của tôi rằng tất cả thế là tan nát hết cả” (2028, tr.7). *Và khi tro bụi* cũng mở đầu bằng một tình huống bi đát của An Mi, đó là cái chết đột ngột của người chồng vì tai nạn xe cộ: “Chồng tôi mất vì xe rơi xuống núi, ở một đoạn đèo, trong một đám sương mù” (Đoàn, 2020, tr.7). Như thế, vào giai đoạn khởi đầu, cả hai nhân vật đều đang phải đối mặt với những biến cố lớn trong cuộc đời biểu hiện qua cái chết về tinh thần của Sal hay cái chết của chồng An Mi.

Cái chết, bệnh tật cùng với trạng huống vô định của hai nhân vật biểu trưng cho cuộc khủng hoảng đức tin của thế giới cũ mà cả hai đều đang muốn vượt thoát. Song cách mỗi nhân vật phản ứng trước ngưỡng cửa ấy lại cho thấy hai quỹ đạo tâm lí khác nhau. Sal nghe thấy tiếng vẫy gọi của một cuộc đời mới nhờ sự xuất hiện của Dean. Vì quá phản kích và bức bối trước cuộc đời, liên tục đập phá những khuôn khổ của xã hội, Dean bị người thân và bạn bè của Sal xem như một “tên lừa đảo thần thánh”. Bản chất nổi loạn, khát khao tự do và lối sống lập dị đầy ngẫu hứng của Dean hoàn toàn đối lập với nền văn hóa đầy ngờ vực và kiểm soát của nước Mỹ thập niên 1950, nơi những người trẻ cảm thấy bị mắc kẹt trong sự ràng buộc bởi các kỳ vọng xã hội và gia đình. Song, Dean đã trở thành người dẫn đường của Sal, kẻ đang khao khát từ bỏ cuộc sống cũ để bước vào cuộc sống mới dù thế giới mới ấy chưa có gì là chắc chắn.

Trong khi đó, hành trình của An Mi lại có chiều hướng ngược lại. Cái chết của người chồng đã cắt đứt sợi dây ràng buộc cô với cuộc sống tha hương, đồng thời phơi bày những xung đột văn hóa Đông-Tây mà cô đã lảng tránh hơn 20 năm qua. Vào ngày tang lễ, An Mi mặc một chiếc áo trắng bởi vì ở nơi cô sinh ra “màu trắng là màu tang chứ không phải đen” khiến mọi người né tránh cô và lại khoét sâu thêm những khác biệt văn hóa Đông-Tây, nỗi cô đơn của phận người lưu vong. Khác với Sal, An Mi ban đầu đã từ chối đối mặt với hiện thực mất mát bằng cách chôn vùi quá khứ. Thế nhưng, sau khi xóa bỏ hết dấu vết còn sót lại của người chồng đã khuất, cô chợt nhận ra một sự thật phũ phàng rằng “Tôi không còn gì, hồn tôi chỉ là một đám tro” (2020, tr.11).

Chính vì nỗi hoang mang về cái chết của chồng và trạng thái chơi vơi giữa các nền văn hóa khác biệt, An Mi quyết định tìm đến cái chết, một khủng hoảng đỉnh điểm trong cuộc đời cô.

Quá nửa cuộc đời, cả Sal và An Mi vẫn chưa trả lời được những câu hỏi mang tính bản thể học *Tôi là ai? Chúng ta phải sống như thế nào?* An Mi mơ hồ cảm thấy cô đã sống “như một loài ma trôi”. Tương tự, Sal nhận thấy đời anh đã bị ma ám, “cuộc đời của một bóng ma”. Hình ảnh “bóng ma” và “ma trôi” xuất hiện ở cả hai tác phẩm không chỉ là ẩn dụ tâm lý mà còn mang ý nghĩa hậu thế tục. Đó là trạng thái của những cá nhân đang sống chênh vênh giữa một trật tự thế tục đã mất hiệu lực và một trật tự tâm linh mới chưa được xác lập. Như thế, cái chết, bệnh tật, cảm giác trống rỗng được mô tả ngay từ phần mở đầu của hai tác phẩm chính là những biểu hiện cụ thể của cuộc khủng hoảng hiện sinh, thôi thúc các nhân vật lên đường. Sal và Dean khát khao thoát khỏi sự áp chế văn hóa và xã hội trọng vật chất của nước Mỹ hậu Thế chiến II, trong khi đó, An Mi cố thoát khỏi nỗi mất mát và những xung đột văn hóa sau chiến tranh Việt Nam. Nghĩa là, bằng những cách thức khác nhau, cả hai nhân vật cuối cùng đã đáp lại tiếng gọi phiêu lưu để lên đường tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời, cũng là tìm kiếm bản thể tâm linh sâu kín của họ. Đây là động lực dịch chuyển quan trọng của những cá nhân trong thời kì hậu thế tục.

Thử thách: Giao thoa tâm linh và đối thoại với cái thiêng ở biên giới văn hóa

Bước vào giai đoạn thứ hai của cuộc hành trình, nhân vật thường phải vượt qua một loạt thử thách. Khác với nhân vật anh hùng thần thoại, người bước theo tiếng gọi lên đường để lập nên những chiến công phi thường với sự trợ giúp siêu nhiên, nhân vật trong tiểu thuyết hiện đại thường xuyên phải tự đối mặt với trạng huống tâm linh bất ổn. Đối chiếu cổ mẫu hành trình trong hai tác phẩm, có thể dễ dàng nhận ra cả hai câu chuyện đều tập trung khám phá quá trình chuyển biến nội tâm nhân vật từ khủng hoảng cá nhân đến giao thoa văn hóa, đặc biệt là những trải nghiệm siêu hình. Đây cũng là xu hướng tâm linh của những cá nhân trong xã hội hậu thế tục khi những kinh nghiệm thế tục không còn có thể thỏa mãn nhu cầu tinh thần của họ. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là sự khác biệt căn bản trong cách hai tác phẩm kiến tạo diễn ngôn tâm linh hậu thế tục. Trong khi *Trên đường* biểu hiện tinh thần hậu thế tục qua sự hướng ngoại và tiếp biến văn hóa, thì *Và khi tro bụi* lại thể hiện qua sự hướng nội và đối diện với kí ức chấn thương. Hai hướng đi trái chiều này phản ánh hai mô hình diễn ngôn hậu thế tục khác nhau cùng hội tụ ở nhu cầu vượt thoát khỏi sự áp chế của các hệ hình thế tục chính thống.

Ở *Trên đường*, sự hướng ngoại ấy trước hết biểu hiện qua sự chối bỏ văn hóa Mỹ da trắng chính thống. Trên hành trình xuyên Mỹ, Sal chú tâm đến những nền văn hóa thiểu số và khao khát được sống thành thực. Đỉnh điểm là trong chuyến đi đến Mexico ở cuối tác phẩm, nơi anh không chỉ kinh ngạc trước vẻ đẹp nguyên sơ của vùng đất này mà còn nhận ra bài học nhân sinh từ những người da đỏ Fellahin. Theo Holton (1995), Kerouac đã đảo ngược khái niệm Fellahin (cộng đồng bên lề sống không có mục đích, ý nghĩa) của Spengler để thoát khỏi các đại tự sự ràng buộc văn hóa Mỹ hậu chiến. Với Sal, những người Fellahin vĩ đại hiểu rõ chiều sâu lịch sử và ý nghĩa tồn tại, trong khi đó, “những người Mỹ ngạo mạn chỉ biết cậy tiền đang làm trò trên đất của họ” (2018, tr.383). Những khám phá của anh thể hiện nỗ lực vượt qua những rào cản văn hóa, chủng tộc vốn là những thành trì kiên cố của xã hội Mỹ thời hậu chiến. Nỗ lực “phá vỡ bức tường” của Kerouac còn được thể hiện qua cách ông mô tả sự kết nối giữa các yếu tố văn hóa khác biệt. Đó là khoảnh khắc Sal và Dean nhận ra sức mạnh của nhạc Jazz, một thể loại nhạc ứng tác do cộng đồng người Mỹ gốc Phi tạo ra, giúp mọi người có thể đạt tới trạng thái giác ngộ, một khái niệm triết học quan trọng của Phật giáo chỉ trạng thái thức tỉnh, nắm bắt được chân lí. Như Deleuze và Guattari tuyên bố rằng, Kerouac có khả năng “vượt qua giới hạn và phá vỡ bức tường” (1983, tr.133) để chất vấn những vấn đề chủng tộc, văn hóa phức tạp trong xã hội Mỹ thế tục.

Nếu Sal tìm đến tâm linh bằng con đường hướng ra ngoài, thì An Mi lại bị buộc phải đối diện với những gì thăm sâu bên trong. Không tin tưởng vào sự tồn tại của linh hồn cũng như thế giới bên kia, cũng không chấp nhận sống như một loài ma trôi, An Mi quyết tâm đi tìm chính mình. Quyết tâm này dẫn dắt cô đến với câu chuyện đau buồn và bí ẩn về cái chết của người mẹ

(Anita), vụ mất tích của người em trai (Marcus) và mối căm thù người bố (ông Kempf) của người trực đêm khách sạn, Michael Kempf. Câu chuyện lạ lùng và nỗi buồn sâu thẳm của các nhân vật ấy đã chen lấn vào khoảng riêng tư và cả nỗi cô đơn của An Mi. Đánh thức trong cô, lần đầu tiên trong cuộc đời trống rỗng, cảm giác buồn bã và khát khao tìm kiếm sự thật. Đây là bước ngoặt quan trọng khi từ chỗ đi tìm cái chết, cô chuyển sang đi tìm sự sống dù con đường ấy dẫn cô qua những vùng kí ức đau thương mà cô đã cố quên đi. Đó là tuổi thơ lớn lên ở một đất nước có chiến tranh, cuộc đời của một đứa bé mồ côi ở châu Âu xa lạ, cái chết của cha nuôi và em gái.

Hành trình truy tìm sự thật cho gia đình Kempf vì thế đồng thời là hành trình khai mở những tầng kí ức bị nén chặt của An Mi và cả hai cùng tiến về phía những trải nghiệm mà trật tự thế tục không thể lí giải. Lần theo những kí ức đứt gãy được khơi lại trên hành trình của An Mi, người đọc nhận ra xuất thân bị kịch của cô. Đó một đứa bé mồ côi đến từ một đất nước chiến tranh, được một cặp vợ chồng Công giáo người Đức nhận nuôi. Bị kịch lên tới đỉnh điểm khi cha nuôi đột ngột tự sát trong nhà thờ, mẹ nuôi buộc tội cô và gia đình tan vỡ. Song, trên hành trình hướng về cõi chết, cô chợt nhận ra cái chết của cha nuôi không phải là hành động trốn chạy mà là hình thức “tồn tại” duy nhất để ông thoát khỏi cuộc hôn nhân và đời sống tâm linh giả tạo. Nhận thức này khiến cô hiểu rằng đức tin hình thức không còn khả năng cứu rỗi con người.

Nhận thức đó cũng kéo theo một hành trình thử nghiệm tâm linh kéo dài và vỡ mộng. Sau cái chết của cha nuôi, An Mi tìm đến âm nhạc để khóa lấp nỗi cô đơn. Tương tự Sal, cô cũng cảm nhận được một đôi chút yên bình. Song điều thú vị là hai nhân vật gán cho âm nhạc hai chức năng tâm linh khác nhau, phản ánh hai mô hình hậu thế tục khác biệt. Nếu Sal cho rằng âm nhạc có thể giúp con người đạt được những khoảnh khắc giác ngộ, thì với An Mi, âm nhạc lại gợi mở mối tương thông giữa con người với nhau: “âm nhạc không nằm ở những nốt nhạc mà ở cái khoảng không ở giữa những nốt nhạc. Giữa những nốt nhạc là âm nhạc. Giữa những con người là tình yêu” (2020, tr.90). Song, áp lực của thành công và những định kiến xã hội khiến cô mất đi niềm say mê ấy. Không thể lấp đầy khoảng trống mênh mông trong tâm hồn, cô tìm đến Ấn Độ “học đạo, ngồi thiền, diệt ngã, mong giác ngộ” song vẫn hoài nghi những giáo lí hiển nhiên, đặc biệt là việc lí tưởng hóa tình yêu như là sự cứu rỗi. Ý thức về nỗi mất mát âm thầm không thể tránh khỏi trong tình yêu khiến hành trình tâm linh của cô trở thành một cuộc trốn chạy. Như vậy, cả ở phương Tây lẫn phương Đông, An Mi đều không tìm được nơi trú ngụ, bởi căn nguyên của sự trôi dạt không nằm ở bên ngoài mà ở chính vùng kí ức bị khóa chặt bên trong tâm hồn cô.

Không hoàn toàn thỏa mãn với những kinh nghiệm thế tục, cả Sal và An Mi đều tìm đến những trải nghiệm siêu hình. Tuy nhiên, cách thức hai nhân vật đến với thế giới siêu hình cũng phản ánh rõ hai quỹ đạo trái chiều ấy. Trải nghiệm siêu hình của Sal thường liên quan đến khao khát kết nối sâu sắc với vũ trụ và tìm kiếm một thực tại tinh thần vượt lên trên những giới hạn vật chất và văn hóa chính thống Mỹ thời hậu chiến. Bằng những hình thức khác nhau như xê dịch, tình dục, ma túy, Sal nhiều lần chạm đến một thực tại siêu việt, vượt ra ngoài ranh giới của không gian và thời gian. Tại San Francisco, trạng huống đói khát và cô độc dẫn đưa anh đến trải nghiệm siêu việt về sự tiếp nối của những kiếp người mang màu sắc luân hồi trong Phật giáo. Trải nghiệm cận tử này tiếp tục được tái diễn ở một mức độ cao hơn trong chuyến đi đến Mexico. Mặc dù Kerouac không miêu tả cụ thể trải nghiệm ấy, tuy nhiên việc tiếp xúc với thiên nhiên và con người hoang dã cùng với cảm nhận cái chết cận kề khiến anh một lần nữa suy ngẫm về ý nghĩa tồn tại và nhận ra “mình đã kéo lê cả kiếp này và nhiều kiếp khác nữa trong cái thân xác thảm hại này” (2018, tr.411). Rõ ràng thử thách về sức chịu đựng và tinh thần trên hành trình lang thang khắp nước Mỹ của Sal không đơn thuần chỉ là để tìm kiếm một nước Mỹ chân thực mà sâu xa hơn chính là quá trình chuyển hóa tâm linh. Điều này chỉ đạt được khi anh rời bỏ đời sống vật chất, sự áp chế của Công giáo để tìm đến những vùng biên giới nơi đời sống con người vẫn chưa bị “văn đục bởi văn minh” và hướng đến những hình thức thực hành tâm linh phi chính thống.

Trái với hành trình của Sal, trải nghiệm siêu hình của An Mi đến từ việc đối diện với những gì đã bị chôn vùi trong kí ức. Khi câu chuyện của gia đình Kempf dần khép lại, cô tìm đến căn

nhà bỏ hoang của gia đình họ. Đêm đó, tại căn nhà của người đã chết, An Mi mơ thấy bóng ma Anita trở về, trò chuyện với cô về cái chết và sự sống, về nỗi nhớ và sự lãng quên. Hồn ma Anita tiếp tục trở lại trong giấc mơ tiếp theo của An Mi khi cô mang theo cây đàn của Anita trở về khách sạn: “tôi thấy [...] chị đang ngồi đó, cầm cái cung và đang kéo đàn, tóc chị mong manh buông xuống và lẫn vào bóng tối” (2020, tr.154). Trải nghiệm siêu hình của An Mi qua thiên định, nhập hồn, giao tiếp với linh hồn như thế không chỉ là biểu hiện tâm lý cá nhân, mà còn phản ánh mâu thuẫn giữa hệ tư tưởng chính thống và tâm linh ngoại biên. Trong quá khứ, thế giới ma quỷ từng là không gian phát ngôn của trí thức bên lề trước sự kìm tỏa của Nho giáo (Nguyễn, 2021b, 2024). Tiếp nối truyền thống đó, việc An Mi tìm đến hồn ma và thế giới bên kia phản ánh hiện tượng văn hóa rộng lớn hơn về nhu cầu tâm linh của con người vượt ra ngoài khuôn khổ hệ tư tưởng chính thống. Hồn ma Anita, với thân phận bất an và dấu vết dục vọng gợi nhắc đến một diễn ngôn siêu hình và sự giao cảm với linh hồn cho thấy vô thức bị dồn nén trong nhân vật đã được kích hoạt. Cảm giác kết nối mạnh mẽ với thế giới siêu hình, vượt thoát khỏi sự áp đặt của diễn ngôn thế tục là đặc điểm nổi bật trong văn học hậu thế tục như McClure và Ratti đã mô tả.

Sự trở đi trở lại của hồn ma Anita khiến An Mi nhận ra mọi nỗ lực tìm kiếm sự thật của cô sẽ là vô ích khi cô đang cố nương nhờ vào câu chuyện của kẻ khác để tìm kiếm ý nghĩa của đời mình. Trong cơn tuyệt vọng và sợ hãi, An Mi quyết định trả lại cây đàn hồ cầm, kỉ vật của Anita, cho Marcus. Tuy nhiên, sự việc cây đàn đã bị cướp mất đẩy cô rơi vào trạng thái hoảng loạn, phần nộ và suy nhược, dẫn đến tai nạn ngã cầu thang và hôn mê nhiều ngày. Khi tỉnh lại, An Mi biết rằng trí nhớ của cô đang rời xa cô, cô đã đánh mất câu chuyện của Marcus, đồng thời mất cơ hội kiến tạo ý nghĩa cho chính cuộc đời cô. Thế nhưng, trong giấc ngủ chợp chờn giữa mơ và tỉnh, cô vẫn bị ám ảnh bởi một tiếng gọi mơ hồ, vang lên thôi thúc cô nhớ lại một chuyện gì đó. Tiếng gọi ấy, như sẽ thấy ở giai đoạn tiếp theo, chính là ngưỡng cửa dẫn vào chặng cuối của hành trình.

Trở về: Tái sinh bản thể qua trải nghiệm siêu hình và kí ức hậu chiến

Theo Campbell, khi cuộc tìm kiếm của người hùng đã hoàn tất, anh ta vẫn còn phải mang phần thưởng quay trở về để hồi sinh cộng đồng. Tuy nhiên, truyện kể hiện đại thường tô đậm tính bất toàn trong chặng cuối của hành trình, nơi nhân vật phải đối diện với cái chết hoặc chấp nhận thực tế khắc nghiệt. *Trên đường* kết thúc với cuộc chia tay giữa Sal và Dean, sau hành trình lang thang sỏi nổi cùng nhau. Mặc dù Sal tự an ủi rằng Dean “sẽ ổn thôi” song hình ảnh Dean đơn độc cầm củi bước đi trong đêm đông lạnh giá không ngừng ám ảnh Sal, buộc anh phải suy ngẫm về ý nghĩa của những gì đã qua để chấp nhận thực tế phũ phàng rằng “không ai, không một ai có thể biết điều gì sẽ xảy ra, ngoại trừ những mảnh vỡ sâu thẳm của việc già đi theo năm tháng” (2028, tr.419). Trái với trạng thái bốc đồng trên những con đường trước đó, cả hai nhân vật đều đạt được sự trưởng thành bên trong khi họ ý thức sâu sắc hơn về bản chất phức tạp của cuộc đời.

Hành trình của An Mi đi đến một kết thúc còn bất toàn hơn, nhưng cũng vì thế mà cấu trúc cổ mẫu bị phá vỡ triệt để hơn. Cuộc truy tìm sự thật cho gia đình Kempf đã khiến An Mi nhận ra rằng cô không thể sống hộ Anita khi cô chưa thực sự hiểu về chính mình. Trong cơn tuyệt vọng, cô quyết định kết thúc cuộc đời rong rêu của mình bằng cái chết. Song chính trong khoảnh khắc giao tranh sinh-tử, cô chợt nhận ra tiếng gọi của người em gái, điều mà trí nhớ của cô đã quyết định xóa đi trong giây phút kinh hoàng nhất của cuộc đời: “Bây giờ, đã một nửa bước vào cái chết, tôi chợt biết cái điều tôi chưa từng biết và chưa từng quên, rằng tiếng gọi đó là của đứa em gái nhỏ [...] Tôi đã bỏ rơi đứa em [...] trong cơn sợ hãi, trong hiểm nguy, trong bóng tối vô tận” (2020, tr.168-71). Xóa bỏ quá khứ là nguyên nhân khiến An Mi mãi mãi không thể tìm được một thứ keo để nối liền các mảnh vỡ của đời cô và gắn cô với thế giới loài người. Việc chấp nhận sự thật đau đớn này cùng với tiếng gọi của người em gái trong trải nghiệm cận tử cuối truyện đã đánh thức khát vọng được sống đơn thuần của cô: “Cho tôi sống những ngày và những đêm của mình, chứ không sống bằng thời gian và trí nhớ của người khác” (tr.172). Khát khao được sống của An Mi lần đầu tiên trở dậy mạnh mẽ trong chuỗi ngày hướng về cõi chết, song cái chết đã ập

đến với cô. Sự thức tỉnh muộn màng ấy, vì thế, không làm giảm mà ngược lại càng tô đậm thêm sức mạnh của trải nghiệm siêu hình trong hành trình chuyển hóa nội tâm nhân vật.

Mặc dù cả hai tác phẩm đều sử dụng các thủ pháp nghệ thuật hiện đại để phản ánh thế giới nội tâm và cuộc tìm kiếm tâm linh của con người trong xã hội hậu thế tục, điều hiển nhiên và quan trọng là mỗi nhà văn đã xác lập được những phong cách văn xuôi độc đáo. Tác phẩm của Kerouac nhấn mạnh vào tính tự phát và tâm linh, một lối viết được tác giả gọi tên là “văn xuôi bột phát”, được gợi ý từ tính chất ngẫu hứng của nhạc Jazz. Lối viết đó tương ứng với một kiểu diễn ngôn hậu thế tục hướng ngoại, liên tục vận động, không bao giờ dừng lại đủ lâu để nhìn lại. Tác phẩm của Đoàn Minh Phượng lại men theo dòng ý thức của nhân vật, đan xen giữa hồi tưởng, ảo giác và chiêm bao. Lối viết đó tương ứng với một kiểu diễn ngôn hậu thế tục hướng nội, không ngừng quay trở lại với những gì đã mất, và đó chính xác là cấu trúc của kí ức bị chấn thương.

Có thể dễ dàng nhận ra cả hai tác phẩm đều tuân theo cấu trúc nguyên mẫu để thể hiện những cuộc hành trình vật lí và nội tâm phức tạp của các nhân vật. Song điểm đáng kể là cách thức chúng phá vỡ một số điểm quan trọng của mẫu gốc. Trong khi Sal hướng đến các nền văn hóa thiểu số và triết lí phương Đông, An Mi cuối cùng đã chấp nhận đối mặt với những kí ức và tổn thương trong quá khứ, để hiểu rõ hơn bản chất của tồn tại. Về phương diện cấu trúc trần thuật, điểm phá vỡ cổ mẫu đáng chú ý nhất là cả hai tác phẩm đều từ chối cung cấp một “trở về” hoàn tất và viên mãn. Sự bất toàn này không phải là khiếm khuyết của cấu trúc mà là thông điệp hậu thế tục cốt lõi. Khi các hệ hình ý nghĩa đã bị phân mảnh, hành trình tâm linh không dẫn đến giác ngộ viên thành mà chỉ mở ra những khoảnh khắc thức tỉnh cục bộ và gián đoạn, đủ để tái định hình bản sắc mà không xóa bỏ những đứt gãy căn bản. Đây chính là sự khác biệt có tính nguyên tắc giữa cổ mẫu hành trình cổ điển và cổ mẫu hành trình được tái sinh trong văn học hậu thế tục.

4. Giao thoa văn hóa Đông - Tây: Chiều kích hậu thế tục trong hành trình tâm linh

Hành trình “trốn chạy” và chối bỏ văn hóa gốc như là động lực khởi đầu hành trình tâm linh

Nhìn chung, cả hai tác phẩm đều tiết lộ sự chối bỏ văn hóa gốc của các nhân vật như là động lực dịch chuyển và tìm kiếm tâm linh của những con người thời hiện đại. Tuy nhiên, điểm cần phân biệt ngay từ đầu là hai nhân vật chối bỏ theo hai hướng hoàn toàn khác nhau, và sự khác biệt này phản ánh hai bối cảnh lịch sử xã hội không thể hoán đổi cho nhau.

Nhân vật Sal lựa chọn lên đường để thoát khỏi bầu không khí ngột ngạt, những khuôn khổ cứng nhắc của xã hội miền Đông nước Mỹ thời hậu chiến. Sal cho rằng tính cách đơn giản, thực tế, thành thực và cuồng nhiệt của Dean, một chàng trai miền Tây, hoàn toàn đối lập với cung cách “trí thức” của bạn bè Sal ở miền Đông. Dean, vì thế, không chỉ là người bạn đồng hành mà còn là hiện thân của tất cả những gì mà xã hội Mỹ chính thống đã từ chối thừa nhận. Về sau, trên những hành trình xuyên Mỹ, sự chối bỏ văn hóa Mỹ chính thống của Sal càng bộc lộ rõ nét hơn khi Sal được tiếp xúc trực tiếp với cuộc sống giản dị của những người Mỹ da đen, những người da đỏ ở miền Tây và ở ngoài biên giới nước Mỹ.

Nếu Sal chối bỏ bằng cách vươn ra ngoài, tìm kiếm những nền văn hóa khác để thay thế, thì An Mi lại chối bỏ theo chiều ngược lại, cô xóa bỏ chính mình, mà biểu hiện rõ nhất là chối bỏ quá khứ Việt Nam đầy thương tổn. Đó là một tuổi thơ bị chiến tranh hủy hoại. Đó là nỗi kinh hoàng khi cô bé chứng kiến cái chết của người mẹ. Kể từ giây phút đau đớn đó, An Mi quyết định xóa bỏ quá khứ để tồn tại: “Ồ Đức, tôi không kể câu chuyện đêm đó cho ai nghe, tôi không muốn câu chuyện ấy có thật” (2020, tr.169). Bằng cách từ chối quá khứ, sự trống rỗng đã xâm chiếm cuộc đời An Mi và là căn nguyên sâu xa nhất của cuộc khủng hoảng tâm linh của cô.

Thử nghiệm các hình thức tâm linh thay thế trong xã hội hậu thế tục

Từ hai điểm xuất phát khác nhau ấy, hai nhân vật bước vào những cuộc thử nghiệm tâm linh thay thế với những kết quả cũng trái chiều nhau. Phủ nhận quá khứ, An Mi nỗ lực thích nghi với cuộc sống mới ở một nền văn hóa hoàn toàn khác biệt với quê hương của cô. Cô cố gắng hòa nhập trong gia đình cha mẹ nuôi theo Công giáo, đi lễ ở nhà thờ mỗi ngày chủ nhật. Sau cái chết

đột ngột của người cha nuôi, cô sợ hãi, cầu nguyện và sám hối. Nhưng thời gian trôi qua, cả cô và mẹ nuôi phải chấp nhận sự thật phũ phàng rằng người đã chết thì không thể sống lại. Sự sám hối của cô trở nên vô nghĩa và không ai quan tâm cô có thể được tha thứ hay không.

Không thỏa mãn với tôn giáo phương Tây chính thống, An Mi tìm đến triết lý phương Đông. Khi đi tìm sự thật cho gia đình Kempf, cô gặp Sophie vốn là một Phật tử. Sophie truyền giảng triết lý Phật giáo cho An Mi. Thế nhưng, trong một đôi khoảnh khắc ở nhà Sophie, cô vẫn cảm thấy mơ hồ về những giáo lý Phật giáo. Cô không thể tìm thấy sự an lạc tâm linh hay ý nghĩa tồn tại, điều mà Sophie cho rằng có thể dễ dàng đạt được nếu chấp nhận buông bỏ. Quá khứ mất mát khiến cô đánh mất niềm tin vào bản thể tâm linh ngay từ khi mới lớn: “Giữa linh hồn vĩnh viễn bị đốt cháy trong lửa địa ngục và không có linh hồn, tôi chọn không có linh hồn” (2020, tr.165). Câu nói quan trọng này tiết lộ một nghịch lý cốt lõi trong hành trình của An Mi. Cô tìm kiếm tâm linh nhưng lại không tin mình có linh hồn để được cứu rỗi. Đó chính là lý do vì sao mọi hình thức tôn giáo, dù phương Tây hay phương Đông, đều trượt qua cô mà không lưu lại dấu ấn.

An Mi thất bại khi thích nghi với cả hai nền văn hóa, trong khi đó, Sal hòa mình vào văn hóa thiếu số và triết lý phương Đông và có lúc đã cảm nhận được ý nghĩa thực sự của cuộc sống. Tại California, Sal làm việc trên những cánh đồng bông cùng những người Okie và say sưa tận hưởng cuộc sống khắc khổ mà hạnh phúc. Hay ở Mexico, Sal ngỡ ngàng trước vẻ đẹp nguyên sơ của xứ sở này và sự thật thà của cư dân bản địa. Bởi vì cuộc sống ở những nơi đây hoàn toàn đối lập với thế giới cũ xô bồ và đầy hoài nghi của Sal. Sự khác biệt trong kết quả này không có nghĩa là Sal thành công còn An Mi thất bại mà phản ánh hai điều kiện xuất phát không tương đương. Sal có thể thử nghiệm vì anh còn giữ được một bản sắc ổn định để quay về, trong khi An Mi đã chối bỏ chính bản sắc đó từ trước khiến mọi thử nghiệm tâm linh đều thiếu nền tảng để neo đậu.

Thức tỉnh tâm linh từ hoà giải với quá khứ

Hành trình thức tỉnh tâm linh của cả hai nhân vật, cuối cùng đều dẫn về một giao điểm, đó là sự hòa giải với quá khứ dù bằng những con đường khác nhau. Sau những chuyến đi đầy ngẫu hứng, Sal chấp nhận quay trở lại với văn hóa Mỹ chính thống song ít nhất đã đạt được sự thay đổi với sự thấu hiểu về Đạo và tính vô thường. Với Sal, Đạo, khái niệm cốt lõi của Đạo giáo phương Đông, là trạng thái có thể đạt được bằng con đường giản dị nhất như cách anh định nghĩa về con đường: “Đường ông đi là đường nào, anh bạn? – con đường của vị thánh, con đường của thằng điên [...], con đường ngu xuẩn, con đường bất kì” (2018, tr.341-42). Trước đó Sal vẫn còn chút ít niềm tin vào Chúa, song đến cuối tác phẩm, nỗi buồn vì cuộc chia tay với Dean và những trải nghiệm siêu hình đã khiến Sal hoài nghi về đức tin của mình và hướng đến triết lý vô thường của Phật giáo. Sự chuyển hướng từ Công giáo sang triết lý phương Đông này phản ánh đặc trưng của tinh thần hậu thế tục. Nhân vật không tìm thấy một hệ thống mới để thay thế cái cũ, mà học cách sống với sự không chắc chắn. Và với Sal, đó là hình thức thức tỉnh khả dĩ nhất.

Trong khi đó, An Mi chỉ có thể thức tỉnh khi đối diện trực tiếp với điều mà cô đã chôn vùi sâu nhất bên trong mình. Vào những giây phút lạ lùng cuối đời, An Mi chợt sống lại những khoảnh khắc năm xưa với tất cả tình cảm của một cô bé bảy tuổi, cô nhận ra tiếng gọi của vô thức ấy chính là tiếng gọi chưa tròn vẹn của đứa em gái nhỏ trong cơn hoảng loạn. Và khi ý thức sắp tắt dần, cô lại nghe tiếng gọi ấy, nhưng không phải tiếng ngày xưa mà trong lúc này. Cô mơ hồ cảm thấy rằng em gái cô vẫn còn sống và biết rằng cô vẫn có một nơi “là quê hương”. Trải nghiệm cận kề cái chết đã giúp An Mi nhận ra ý nghĩa của nguồn cội và thổi bùng lên ngọn lửa khát khao sự sống trong cô. Theo Eliade, “cái chết đang đến được coi như sự khai tâm cao nhất, giống như khởi đầu sự tồn tại mới mang tính tâm linh” (2016, tr.149).

Với Sal và An Mi, việc đối diện và chấp nhận quá khứ có ý nghĩa quan trọng trên hành trình thức tỉnh tâm linh của họ. Trong khi những chuyến hành trình xuyên Mỹ gợi nhớ kí ức về thời niên thiếu, cuộc sống vất vả mà gắn kết cùng các chiến hữu đã qua của Sal, những chuyến tàu vô định của An Mi cuối cùng đã giúp nhân vật dừng cảm chấp nhận quá khứ mất mát và chấn thương hậu chiến. Điểm gặp gỡ quan trọng nhất của hai hành trình không phải là đích đến mà là cơ chế

chuyển đổi tâm linh. Cả hai nhân vật đều chỉ có thể thức tỉnh tâm linh sau khi ngừng trốn chạy và dám đối diện với những gì đã bị đứt gãy. Bằng cách trở về với các giá trị tâm linh nguyên bản, các nhân vật đã vượt lên bối cảnh ngột ngạt của xã hội thế tục để được tái sinh. Như Assagioli từng khẳng định rằng: “chỉ bằng sự nhận ra và chấp nhận tính tối thượng của tâm linh, con người mới có thể có được sức mạnh chân chính, sự an bình vững chắc, sự tự do thần thánh” (1997, tr.169) điều mà mọi sự thống trị vật chất và lí tính không thể đạt được.

5. Kết luận

Trong *Trên đường* và *Và khi tro bụi*, hành trình tâm linh không chỉ là hành trình cá nhân mà còn phản ánh nhu cầu tái định nghĩa bản thân sau chấn thương chiến tranh của cả một thế hệ Beat ở Mỹ và thế hệ người Việt lưu vong. Trải nghiệm siêu hình trong hai tác phẩm trở thành “ngôn ngữ” để diễn đạt những gì không thể diễn đạt về nỗi đau mất mát, khủng hoảng ý nghĩa và khát vọng về sự kết nối vượt qua cái chết. Nói cách khác, siêu hình học ở đây không phải là sự thoát ly khỏi thực tại mà là phương thức duy nhất để tiếp cận những chiều kích của thực tại mà lí tính thế tục không thể chạm đến. Việc xác lập diễn ngôn siêu hình trong cả hai tác phẩm không chỉ thách thức tính thực dụng và tạm thời của xã hội thế tục mà còn khuyến khích con người không ngừng tự chiêm nghiệm và tái định hình bản sắc cá nhân trong thời đại lí tính và khoa học.

Sự thức tỉnh tâm linh của Sal và An Mi đã dẫn đến những thay đổi về giá trị sống và cách thức định nghĩa bản thân của mỗi nhân vật. Với Sal, thay vì chấp nhận sự áp chế của xã hội Mỹ hậu chiến, nhân vật hướng đến những giá trị văn hóa thiểu số và triết lí phương Đông để tìm thấy ý nghĩa tồn tại đích thực. Với An Mi, thay vì trốn chạy quá khứ và chấn thương hậu chiến, nhân vật biết trân trọng sự sống và nhận ra ý nghĩa của bản sắc cá nhân trong sự kết nối với cội nguồn. Đáng chú ý là cả hai hành trình đều không kết thúc bằng sự giác ngộ viên thành mà bằng nhận thức tỉnh táo hơn về giới hạn của bản thân. Chính sự tỉnh táo ấy, chứ không phải sự siêu thoát, mới là hình thức thức tỉnh tâm linh đặc trưng của văn học hậu thế tục.

Đối chiếu cấu trúc trần thuật, có thể nhận thấy *Trên đường* kiến tạo bản sắc hậu thế tục thông qua ngôn ngữ cơ thể và không gian di động, nơi những chuyến đi liên tục là hình thức biểu đạt sự kháng cự thế tục. *Và khi tro bụi* lại kiến tạo bản sắc hậu thế tục qua ngôn ngữ kí ức và im lặng. Như vậy, về diễn ngôn văn hóa, hai tác phẩm thể hiện hai mô hình hậu thế tục khác biệt gắn với hai bối cảnh lịch sử và địa lí văn hóa. Đó là mô hình hậu thế tục di động của văn học Beat Mỹ và mô hình hậu thế tục hoài niệm của văn học hải ngoại Việt Nam. Bằng cách thăm dò vào miền tâm linh bí ẩn của con người thời hiện đại, tác phẩm của Kerouac và Đoàn Minh Phượng đã tiết lộ sự tồn tại bền bỉ của trí tưởng tượng tôn giáo và tâm linh, sự dung hòa giữa tôn giáo và thế tục, và xu hướng hướng tới những hình thức tôn giáo ít giáo điều hơn trong xã hội hậu thế tục.

Ghi chú về tác giả: TS Nguyễn Thị Thu Hằng và PGS. TS, GVCC Nguyễn Thị Kim Ngân là giảng viên tại Khoa Ngữ văn, Trường học Sư phạm, Đại học Huế. Tác giả 1: xây dựng ý tưởng, phân tích dữ liệu, viết bản thảo, chỉnh sửa; tác giả 2: xây dựng ý tưởng, khung lí thuyết và phương pháp, giám sát, và chỉnh sửa.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 602.05-2021.02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Assagioli, R. (1997). *Sự phát triển siêu cá nhân* (Huyền Giang dịch). Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- Campbell, J. (2004). *The Hero with a Thousand Faces*. Princeton University Press, New Jersey.
- Carruthers, J. & Tate, A. (eds), (2010). *Spiritual Identities: Literature and the Post-secular Imagination* (Vol. 17). Peter Lang.

- Deleuze, G. & Guattari, F. (1983). *Anti-Oedipus: Capitalism and Schizophrenia* (Robert Hurley, Mark Seem, & Helen R. Lane trans). Viking, NY.
- Đoàn, M. P. (2020). *Và khi tro bụi*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Eliade, M. (2016). *Thiên và phàm* (Huyền Giang dịch). Nxb Tri thức, Hà Nội.
- Habermas, J. (2008). Notes on Post-secular Society. *New perspectives quarterly*, 25(4), 17-29.
- Holton, R. (1995). Kerouac among the Fellahim: On the Road to the Postmodern. *MFS Modern Fiction Studies*, 41(2), 265-283.
- Kaufmann, M. (2009). Locating the Postsecular. *Religion & Literature*, 41(3), 68-73.
- Kerouac, J. (2018). *Trên đường* (Cao Nhì dịch). Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Kim, S. H. (2024, October). Max Weber. <https://plato.stanford.edu/archives/win2024/entries/weber/>
- Korab-Karpowicz, W. J. (2024, December). Martin Heidegger (1889-1976). <https://iep.utm.edu/heidegge/#H4>
- Ludwig, K. (2009). Don DeLillo's "Underworld" and the Postsecular in Contemporary fiction. *Religion & Literature*, 41(3), 82-91.
- McClure, J. A. (1995). Postmodern/Post-secular: Contemporary Fiction and Spirituality. *MFS Modern Fiction Studies*, 41(1), 141-163.
- McClure, J. A. (2007). *Partial Faiths: Postsecular Fiction in the Age of Pynchon and Morrison*. University of Georgia Press.
- Nguyễn, T. K. N. (2017a), Cổ mẫu trong nghiên cứu truyện kể dân gian. *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, 541(3), 77-87.
- Nguyễn, T. K. N. (2017b). *Folklore và văn học viết: nghiên cứu từ góc độ "dịch chuyển không gian" trong truyện cổ tích và truyện truyền kỳ*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn, T. K. N. (2017c). Folklore and fantasy short stories in medieval literature of Vietnam: otherworld journeys. *Asia-Pacific Social Science Review* 17 (1), 10
- NTK Ngan, *Asia-Pacific Social Science Review* 17 (1), 10
- Nguyễn, T. K. N. (2021a). Metaphysical Experiences in Postwar Vietnam. *Narrative Culture*, 8(2), 297-316.
- Nguyễn, T. K. N. (2021b). Confucianism and Folklore in Vietnamese Fantasy Short Stories: The Case of Ghost Stories. *CLCWeb: Comparative Literature and Culture* 23 (4).
- Nguyễn, T. K. N. (2024). Vietnamese Lived Religion, Confucianism and Women: Goddess Spirituality in Nguyễn Dữ's the Young Woman from Nam Xuong. *Humanities and Social Sciences Communications*, 11(1), 1-8.
- Nguyễn, T. K. N. & Nguyễn, T. T. H. (2025). Metaphysical Experiences in the Vietnam War: Narrative Therapy in Bao Ninh's The Sorrow of War and Tim O'Brien's The Things They Carried. *Comparative Literature: East & West*, 1-22.
- Ratti, M. (2013). *The Postsecular Imagination: Postcolonialism, Religion, and Literature*. Routledge.
- Spangler, J. (2008). We're on a Road to Nowhere: Steinbeck, Kerouac, and the Legacy of the Great Depression. *Studies in the Novel*, 40(3), 308-327.